

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2557/2009/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 30 tháng 10 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý, kinh doanh cung ứng
và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 707/TTr-SCT ngày 28 tháng 9 năm 2009 và Báo cáo thẩm định số 466/BCTĐ-STP ngày 23 tháng 9 năm 2009 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, sản xuất, kinh doanh cung ứng và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế quyết định số 1198/2005/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Về việc ban hành Quy định quản lý, sản xuất, kinh doanh cung ứng và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Công an tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành liên quan, Chủ tịch

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến sản xuất, kinh doanh cung ứng và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lô Ích Giang

QUY ĐỊNH

**Về quản lý, kinh doanh cung ứng và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2557/2009/Q -UBND

ngày 30 tháng 10 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc quản lý, kinh doanh cung ứng và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức có hoạt động vật liệu nổ công nghiệp theo quy định tại Nghị định 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp (sau đây gọi là Nghị định 39) trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "*Thuốc nổ*" là hoá chất hoặc hỗn hợp hoá chất được sản xuất, sử dụng nhằm tạo ra phản ứng nổ dưới tác động của các kích thích cơ, nhiệt, hoá hoặc điện.

2. "*Phụ kiện nổ*" là các loại kíp nổ, dây nổ, dây cháy chậm, mồi nổ, các vật phẩm chứa thuốc nổ có tác dụng tạo kích thích ban đầu làm nổ khối thuốc nổ hoặc các loại thiết bị chuyên dùng có chứa thuốc nổ.

3. "*Vật liệu nổ công nghiệp*" (viết tắt là VLNCN) là thuốc nổ và các phụ kiện nổ sử dụng cho mục đích dân dụng.

4. "*Bảo quản VLNCN*" là hoạt động cất giữ VLNCN trong kho, trong quá trình vận chuyển đến nơi sử dụng hoặc tại nơi sử dụng.

5. "*Vận chuyển VLNCN*" là hoạt động vận chuyển VLNCN từ địa điểm này đến địa điểm khác.

Vận chuyển nội bộ là vận chuyển VLNCN bên trong ranh giới mỏ, công trường hoặc cơ sở sản xuất.

6. "*Sử dụng VLNCN*" là quá trình làm nổ VLNCN theo quy trình công nghệ đã được xác định.

7. "*Tiêu huỷ VLNCN*" là quá trình phá bỏ hoặc làm mất khả năng tạo ra phản ứng nổ của VLNCN theo quy trình công nghệ đã được xác định.

8. "*Kinh doanh VLNCN*" là việc thực hiện một, một số hoặc toàn bộ các hoạt động mua, bán VLNCN.

9. "*Dịch vụ nổ mìn*" là việc sử dụng VLNCN để thực hiện hợp đồng nổ mìn giữa tổ chức được phép làm dịch vụ nổ mìn với tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

10. "*Hoạt động VLNCN*" là việc thực hiện một trong số hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm, sản xuất, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu huỷ, giám sát ảnh hưởng nổ mìn.

11. "*Khoảng cách an toàn*" là khoảng cách cần thiết nhỏ nhất, theo mọi hướng tính từ vị trí nổ mìn hoặc từ nhà xưởng, kho, phương tiện chứa VLNCN đến các đối tượng cần bảo vệ (người, nhà ở, công trình hoặc kho, đường giao thông công cộng, phương tiện chứa VLNCN khác...), sao cho các đối tượng đó không bị ảnh hưởng quá mức cho phép về chấn động, sóng không khí, đá văng theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành khi nổ mìn hoặc khi có sự cố cháy, nổ phương tiện, kho chứa VLNCN.

12. "*Chỉ huy nổ mìn*" là người đủ điều kiện về trình độ và kinh nghiệm, chịu trách nhiệm hướng dẫn, điều hành, giám sát toàn bộ hoạt động liên quan đến sử dụng VLNCN tại khu vực nổ mìn.

13. "*Giám sát ảnh hưởng nổ mìn*" là việc sử dụng các phương tiện, thiết bị để đo, phân tích và đánh giá mức độ chấn động, mức độ tác động sóng không khí do nổ mìn gây ra.

14. "*Bản sao hợp lệ*" là bản sao được công chứng hoặc chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động VLNCN

1. Nghiên cứu, thử nghiệm, sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển và sử dụng VLNCN không có giấy phép, giấy chứng nhận đủ điều kiện theo quy định của Nghị định 39.

2. Lưu thông, sử dụng VLNCN không an toàn và không thuộc danh mục VLNCN Việt Nam theo quy định của Nghị định 39.

3. Chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn, thế chấp, biếu tặng, cất giấu hoặc sở hữu trái phép VLNCN.

4. Sử dụng VLNCN để săn bắt, khai thác trái phép động, thực vật, xâm hại sức khỏe con người, hủy hoại môi trường sinh thái; gây nguy hại đến an ninh, an toàn, trật tự xã hội.

5. Sử dụng người chưa đủ tuổi thành niên, người không có chứng nhận nhân thân hợp lệ, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người mất năng lực hành vi dân sự, người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc người bị kết án nhưng chưa được xóa án tích tham gia các hoạt động VLNCN.

6. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để cản trở bất hợp pháp, gây phiền hà, sách nhiễu đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân hoặc bao che hành vi vi phạm pháp luật về VLNCN.

7. Không cung cấp hoặc cung cấp thông tin sai lệch về VLNCN. Không báo cáo kịp thời, che giấu hoặc làm sai lệch thông tin báo cáo về mất cắp, thất thoát, tai nạn, sự cố VLNCN.

8. Những hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

ĐIỀU KIỆN VỀ NGƯỜI LIÊN QUAN TRỰC TIẾP ĐẾN HOẠT ĐỘNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 5. Yêu cầu chung

1. Người liên quan trực tiếp đến hoạt động VLNCN phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có giấy tờ nhân thân hợp lệ và không bị cấm tham gia hoạt động VLNCN theo quy định; Có sức khỏe đáp ứng yêu cầu của từng ngành nghề theo quy định pháp luật lao động hiện hành.

b) Có trình độ chuyên môn tương xứng với nhiệm vụ được giao và phải được huấn luyện về kỹ thuật an toàn trong hoạt động VLNCN và được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, sát hạch, cấp Giấy chứng nhận theo quy định.

Điều 6. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người liên quan trực tiếp đến sử dụng VLNCN

1. Người Chỉ huy nổ mìn phải được lãnh đạo tổ chức sử dụng VLNCN ký quyết định bổ nhiệm và phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Tốt nghiệp từ trung cấp trở lên một trong các ngành khai thác mỏ, địa chất, xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, vũ khí đạn, công nghệ hóa thuốc phóng, thuốc nổ và có thời gian làm việc trong lĩnh vực sử dụng VLNCN ít nhất 01

năm đối với trình độ đại học, cao đẳng và 02 năm đối với trình độ trung cấp kỹ thuật;

b) Trường hợp tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các ngành kỹ thuật khác, người Chỉ huy nổ mìn phải có thời gian làm việc trong lĩnh vực sử dụng VLNCN ít nhất 02 năm đối với trình độ đại học, cao đẳng; 03 năm đối với trình độ trung cấp kỹ thuật, phải học tập bổ sung kiến thức về kỹ thuật nổ mìn và quy phạm, quy chuẩn an toàn trong khai thác khoáng sản hoặc thi công công trình xây dựng tương ứng với lĩnh vực có sử dụng VLNCN;

c) Đối với các tổ chức kinh tế thành lập theo Luật Hợp tác xã có hoạt động khai thác theo phương pháp thủ công, trường hợp không có người Chỉ huy nổ mìn đáp ứng các yêu cầu nêu trên, cho phép bổ nhiệm tạm thời người Chỉ huy nổ mìn là thợ mìn đã được đào tạo, cấp chứng chỉ ở các trường dạy nghề ngành khai thác mỏ, có thời gian làm việc trong lĩnh vực có sử dụng VLNCN ít nhất 03 năm và được học tập bổ sung kiến thức về quy phạm, quy chuẩn an toàn trong khai thác khoáng sản hoặc thi công công trình xây dựng tương ứng với lĩnh vực có sử dụng VLNCN. Sau 03 năm kể từ ngày quy định này có hiệu lực, người Chỉ huy nổ mìn phải đáp ứng được các điều kiện quy định tại điểm a hoặc b của khoản này.

2. Thợ mìn hoặc người làm công việc có liên quan trực tiếp đến VLNCN phải được đào tạo và có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí, chức trách đảm nhiệm thỏa mãn các yêu cầu tại phụ lục C, QCVN 02: 2008/BCT.

3. Cơ quan cấp Giấy phép sử dụng VLNCN có trách nhiệm thẩm tra về kiến thức học tập bổ sung của Chỉ huy nổ mìn quy định tại điểm b hoặc c khoản 1 điều này trước khi cấp Giấy phép sử dụng VLNCN.

Chương III

HOẠT ĐỘNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Mục 1

YÊU CẦU CHUNG ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG

VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 7. Hệ thống tổ chức quản lý kỹ thuật an toàn

Tổ chức, cá nhân hoạt động VLNCN phải thiết lập hệ thống tổ chức quản lý kỹ thuật an toàn do lãnh đạo trực tiếp điều hành, chỉ đạo và phân công người đủ trình độ, kinh nghiệm chịu trách nhiệm thực hiện công tác kỹ thuật an toàn tại mỗi bộ phận, vị trí có nguy cơ cao về sự cố, tai nạn cháy, nổ.

Điều 8. Yêu cầu về công tác đảm bảo an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy

Tổ chức, cá nhân hoạt động VLNCN phải có phương án bảo vệ an ninh trật tự và phương án, biện pháp phòng cháy, chữa cháy cho cơ sở sản xuất, hệ thống kho tàng, nơi bốc dỡ, phương tiện vận chuyển VLNCN đang hoạt động, định kỳ tổ chức diễn tập theo quy định. Các kho chứa VLNCN phải xây dựng kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố khẩn cấp.

Điều 9. Hồ sơ, tài liệu hoạt động VLNCN

Tổ chức, cá nhân hoạt động VLNCN phải bảo quản, lưu trữ sổ sách, chứng từ đối với từng loại VLNCN mua bán, sử dụng, vận chuyển, bảo quản, tồn kho, tiêu hủy trong thời hạn 10 (mười) năm, kể từ ngày thực hiện mua bán, sử dụng, vận chuyển, bảo quản, tồn kho, tiêu hủy.

Điều 10. Yêu cầu về công tác huấn luyện

Tổ chức, cá nhân hoạt động VLNCN phải thực hiện huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy, phòng ngừa ứng phó sự cố khẩn cấp trong hoạt động VLNCN và đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại mục 8 Nghị định 39.

Điều 11. Yêu cầu đối với tiêu hủy VLNCN

VLNCN quá hạn, đã mất phẩm chất và không có khả năng tái chế sử dụng phải được tiêu hủy theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành về VLNCN. Việc tiêu hủy VLNCN phải do các tổ chức có Giấy phép sử dụng VLNCN thực hiện với sự chứng kiến của Sở Công Thương, cảnh sát Phòng cháy chữa cháy.

Mục 2

KINH DOANH VẬT LIỆU NỖ CÔNG NGHIỆP

Điều 12. Điều kiện và hồ sơ đăng ký kinh doanh VLNCN

1. Tổ chức kinh doanh VLNCN phải là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước. Các doanh nghiệp đã được cấp giấy phép kinh doanh VLNCN muốn kinh doanh trên địa bàn tỉnh phải lập phương án quản lý, kinh doanh VLNCN trình Sở Công Thương, Sở Công Thương kết hợp cùng các cơ quan chức năng thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt làm cơ sở tổ chức thực hiện.

2. Các doanh nghiệp được phép kinh doanh VLNCN trên địa bàn tỉnh, chỉ được thực hiện việc kinh doanh sau khi đăng ký Nhà nước tại Sở Công Thương.

Hồ sơ đăng ký gồm có:

- a) Quyết định phê duyệt phương án quản lý, kinh doanh VLNCN của UBND tỉnh (có phương án kèm theo).
 - b) Giấy phép kinh doanh VLNCN do Bộ Công Thương cấp.
 - c) Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự do Công an tỉnh cấp.
 - d) Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.
 - đ) Quyết định bổ nhiệm Giám đốc doanh nghiệp
- Tất cả các hồ sơ nêu trên đều là bản chính hoặc bản sao hợp lệ và được bổ sung khi có thay đổi.

Điều 13. Các yêu cầu đối với việc kinh doanh VLNCN

1. Các doanh nghiệp kinh doanh VLNCN phải có kho bảo quản, có phương án bảo vệ, kế hoạch hoặc biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố khẩn cấp đối với kho, phương tiện vận chuyển VLNCN, có phương tiện vận tải và bốc xếp đủ điều kiện an toàn theo qui định, phương tiện bảo vệ phòng, chống sét và dòng điện lạc, phương tiện phòng chống cháy nổ theo quy định.

Các điểm xếp, dỡ VLNCN phải đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ theo quy định.

2. Doanh nghiệp được phép kinh doanh VLNCN chỉ được bán các loại VLNCN có trong danh mục VLNCN Việt Nam cho các tổ chức có Giấy phép sử dụng VLNCN. Không được phép kinh doanh VLNCN không rõ nguồn gốc, chưa qua kiểm định. Phải mua lại VLNCN thừa, không sử dụng hết của các tổ chức sử dụng VLNCN hợp pháp có nhu cầu bán.

Khi vận chuyển VLNCN phải có phiếu xuất kho và giấy phép vận chuyển của Công an tỉnh.

Mục 3

SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 14. Điều kiện sử dụng VLNCN

1. Là tổ chức được thành lập theo quy định pháp luật, có đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký hoạt động những ngành nghề, lĩnh vực cần sử dụng VLNCN.

2. Có hoạt động khoáng sản hoặc công trình xây dựng, công trình nghiên cứu, thử nghiệm cần sử dụng VLNCN. Địa điểm sử dụng VLNCN phải đảm bảo các điều kiện về an ninh trật tự, đảm bảo khoảng cách an toàn đối với các công trình, đối tượng cần bảo vệ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và quy định liên quan.

3. Có kho chứa, công nghệ, thiết bị, phương tiện, dụng cụ phục vụ công tác sử dụng VLNCN thỏa mãn các yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành; trường hợp không có kho, phương tiện vận chuyển, phải có hợp đồng thuê bằng văn bản với các tổ chức được phép bảo quản, vận chuyển VLNCN.

4. Lãnh đạo quản lý, chỉ huy nổ mìn, thợ mìn, người phục vụ liên quan đến sử dụng VLNCN phải đáp ứng các yêu cầu về an ninh, trật tự, có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến sử dụng VLNCN.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức sử dụng VLNCN

Ngoài các quyền và nghĩa vụ khác do luật pháp quy định, tổ chức sử dụng VLNCN có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Chỉ được mua VLNCN đã có trong Danh mục VLNCN Việt Nam từ các doanh nghiệp kinh doanh VLNCN hợp pháp. VLNCN thừa, sử dụng không hết phải bán lại cho tổ chức kinh doanh VLNCN hợp pháp.

2. Thực hiện việc bổ nhiệm chỉ huy nổ mìn và thực hiện đầy đủ các quy định tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về kỹ thuật an toàn trong sử dụng VLNCN khi tiến hành nổ mìn.

3. Lập thiết kế, phương án nổ mìn phù hợp với quy mô sản xuất, điều kiện tự nhiên, điều kiện xã hội nơi nổ mìn; quy định cụ thể trong thiết kế, phương án nổ mìn các biện pháp an toàn, bảo vệ canh gác chống xâm nhập trái phép khu vực nổ mìn; thủ tục cảnh báo, khởi nổ; thủ tục bảo quản và thủ tục giám sát việc tiêu thụ, tiêu hủy VLNCN tại nơi nổ mìn và các nội dung khác theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

4. Thiết kế hoặc phương án nổ mìn phải được cơ quan cấp giấy phép sử dụng VLNCN phê duyệt khi nổ mìn trong khu vực dân cư, cơ sở khám chữa bệnh, khu vực có các di tích lịch sử, văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, các công trình an ninh, quốc phòng hoặc các công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định pháp luật. Thực hiện việc giám sát các ảnh hưởng nổ mìn đối với các công trình, đối tượng cần bảo vệ nằm trong phạm vi ảnh hưởng của nổ mìn.

Điều 16. Hồ sơ cấp giấy phép sử dụng VLNCN

1. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng VLNCN gồm:

- a) Đơn đề nghị cấp giấy phép sử dụng VLNCN do lãnh đạo đơn vị ký;
- b) Bản sao hợp lệ Quyết định thành lập doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Nếu là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải có giấy phép đầu tư;

c) Bản sao hợp lệ Giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác khoáng sản đối với các doanh nghiệp hoạt động khoáng sản; Quyết định trúng thầu thi công công trình, hợp đồng nhận thầu, giấy uỷ quyền thực hiện hợp đồng đối với các doanh nghiệp thi công các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng;

d) Thiết kế cơ sở đối với các giấy phép khai thác khoáng sản phải lập dự án đầu tư; Thiết kế nổ mìn đối với các hoạt động thăm dò, hoạt động khai thác khoáng sản không phải lập dự án đầu tư. Phương án nổ mìn đối với các hoạt động sử dụng VLNCN để xây dựng cơ sở hạ tầng. Thiết kế hoặc phương án nổ mìn do chủ đầu tư phê duyệt và phải thỏa mãn các yêu cầu an toàn theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm liên quan (trừ các trường hợp quy định tại khoản 4, Điều 15 của Quy định này);

e) Phương án nổ mìn được lập theo nội dung hướng dẫn tại phụ lục 5 của Thông tư 23/2009/TT - BCT;

f) Phương án giám sát ảnh hưởng nổ mìn (nếu có); kế hoạch hoặc biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố khẩn cấp đối với kho, phương tiện vận chuyển VLNCN;

g) Quyết định bổ nhiệm người Chỉ huy nổ mìn do thủ trưởng đơn vị ký và danh sách thợ mìn, người liên quan trực tiếp đến sử dụng VLNCN; Giấy phép lao động của người nước ngoài làm việc có liên quan đến sử dụng VLNCN (nếu có);

h) Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự;

i) Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đủ điều kiện về phòng cháy chữa cháy đối với kho VLNCN kèm theo hồ sơ kho bảo quản thỏa mãn các quy định tại QC 02: 2008/BCT đối với các tổ chức có kho bảo quản VLNCN;

Trường hợp tổ chức đề nghị cấp phép sử dụng VLNCN không có kho, hồ sơ đề nghị cấp phép phải có hợp đồng nguyên tắc với tổ chức có kho hoặc hợp đồng nguyên tắc với tổ chức được phép kinh doanh VLNCN để cung ứng VLNCN đến công trình theo hộ chiếu nổ mìn;

2. Trường hợp thỏa mãn các điều kiện quy định tại các điểm b, c, d khoản 1 Điều này nhưng không tự thực hiện việc nổ mìn, các tổ chức có nhu cầu nổ mìn được quyền ký kết hợp đồng thuê toàn bộ công việc nổ mìn với tổ chức có Giấy phép Dịch vụ nổ mìn. Hợp đồng thuê dịch vụ nổ mìn phải ghi rõ trách nhiệm của tổ chức hoạt động dịch vụ nổ mìn theo quy định pháp luật về sử dụng VLNCN.

Tổ chức đã thuê dịch vụ nổ mìn không được phép thực hiện bất cứ hoạt động nào liên quan trực tiếp đến việc sử dụng VLNCN

Điều 17. Thời hạn giải quyết việc cấp phép

Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, thẩm định và cấp giấy phép sử dụng VLNCN. Trường hợp không cấp, phải có văn bản trả lời về lý do không cấp.

Điều 18. Thời hạn hiệu lực của giấy phép sử dụng VLNCN

1. Thời hạn của một giấy phép sử dụng VLNCN được quy định như sau:

a) Đối với các đơn vị sử dụng VLNCN để khai thác khoáng sản thời hạn của giấy phép sử dụng VLNCN tùy thuộc vào thời hạn của giấy phép khai thác nhưng không quá 05 năm.

b) Đối với các đơn vị sử dụng VLNCN vào mục đích thi công công trình thời hạn của giấy phép sử dụng VLNCN tùy thuộc vào thời gian thi công công trình theo quyết định trúng thầu hoặc hợp đồng kinh tế nhưng không quá 02 năm.

Điều 19. Phí thẩm định hồ sơ cấp phép sử dụng VLNCN

Đơn vị xin cấp giấy phép sử dụng VLNCN phải nộp một khoản lệ phí thẩm định hồ sơ theo quy định tại Quyết định số 1636/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2008 về việc hướng dẫn danh mục, mức thu và tỷ lệ phần trăm để lại phí trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 20. Cấp lại, điều chỉnh, thu hồi giấy phép sử dụng VLNCN

1. Ba mươi ngày trước khi giấy phép sử dụng VLNCN hết hạn, tổ chức có nhu cầu tiếp tục sử dụng VLNCN phải lập hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép sử dụng VLNCN gửi Sở Công Thương; Hồ sơ đề nghị gia hạn gồm:

a) Đơn đề nghị gia hạn giấy phép sử dụng VLNCN ghi rõ lý do xin gia hạn, nếu là các đơn vị thi công công trình phải có xác nhận của chủ đầu tư;

b) Giấy phép đang sử dụng và các hồ sơ có thay đổi kèm theo;

c) Báo cáo hoạt động sử dụng VLNCN trong thời hạn hiệu lực của giấy phép đã cấp.

2. Thời hạn hiệu lực của giấy phép gia hạn không dài hơn thời hạn giấy phép cấp mới lần đầu. Phí thẩm định cấp phép gia hạn bằng một nửa phí thẩm định cấp mới lần đầu.

3. Trường hợp tổ chức hoạt động VLNCN không xin gia hạn đúng thời gian quy định tại khoản 1 Điều này nếu vẫn có nhu cầu sử dụng VLNCN sẽ phải lập hồ sơ xin cấp phép như đối với trường hợp xin cấp mới lần đầu.

4. Giấy phép sử dụng VLNCN bị thu hồi khi tổ chức được cấp phép vi phạm các quy định tại khoản 4, Điều 37, Nghị định 39.

Điều 21. Điều kiện và hồ sơ cấp phép dịch vụ nổ mìn

1. Các tổ chức có đủ điều kiện theo quy định tại mục 7, Điều 26, Chương II Nghị định số 39 có thể lập hồ sơ xin cấp Giấy phép dịch vụ nổ mìn.

2. Hồ sơ xin cấp phép dịch vụ nổ mìn thực hiện theo quy định tại Điều 10, Chương II, Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39.

Mục 4

BẢO QUẢN, VẬN CHUYỂN VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 22. Bảo quản VLNCN

1. Chỉ các tổ chức có giấy phép kinh doanh, sử dụng VLNCN và dịch vụ nổ mìn được đầu tư xây dựng kho chứa VLNCN. Việc đầu tư, xây dựng, mở rộng, cải tạo kho chứa VLNCN phải thực hiện đúng quy định pháp luật về đầu tư xây dựng công trình, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và quy định pháp luật liên quan.

2. VLNCN phải được bảo quản tại các kho chứa, địa điểm thỏa mãn các yêu cầu về an ninh, đảm bảo khoảng cách an toàn đối với các công trình, đối tượng cần bảo vệ; đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về cấu trúc, vật liệu xây dựng và thỏa mãn các yêu cầu về phòng cháy, phòng nổ, chống sét, kiểm soát tĩnh điện, an toàn cho người lao động và bảo vệ môi trường theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và các quy định liên quan.

3. Lãnh đạo quản lý, thủ kho, người bảo vệ canh gác, người phục vụ liên quan đến bảo quản VLNCN phải đáp ứng các yêu cầu về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến bảo quản VLNCN.

4. Trong quá trình hoạt động, ngoài các quyền và nghĩa vụ do pháp luật quy định, tổ chức, cá nhân quản lý kho VLNCN phải thực hiện các quy định sau đây:

a) Trang bị các thiết bị, phương tiện phục vụ việc bảo vệ canh gác, phòng cháy, phòng nổ, thông tin liên lạc, bốc dỡ và cấp phát VLNCN theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và quy định pháp luật liên quan. Không được sử dụng VLNCN cho các mục đích khác trong thời hạn hiệu lực quy định của giấy phép hoạt động VLNCN.

b) Xây dựng phương án chữa cháy, phương án bảo vệ an ninh trật tự, biện pháp xử lý và phối hợp với chính quyền địa phương trong các trường hợp có cháy,

người xâm nhập trái phép và các trường hợp khẩn cấp khác. Đăng ký danh sách người quản lý, thủ kho, người phục vụ với cơ quan công an địa phương.

c) Căn cứ tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành, xây dựng quy trình, thủ tục về canh gác bảo vệ, kiểm soát người ra vào, người làm việc trong kho, thủ tục xử lý, tiêu hủy VLNCN mất phẩm chất. Việc xuất nhập, cấp phát VLNCN phải đúng quy trình, đối tượng đã được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.

Điều 23. Vận chuyển VLNCN

1. Điều kiện hoạt động vận chuyển VLNCN

a) Là tổ chức kinh tế thành lập theo quy định pháp luật, có đăng ký kinh doanh ngành nghề vận chuyển hoặc tổ chức có giấy phép sản xuất, kinh doanh, sử dụng VLNCN;

b) Có phương tiện vận chuyển đủ điều kiện hoạt động, tham gia giao thông theo quy định pháp luật về giao thông và đủ điều kiện vận chuyển VLNCN theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về VLNCN, phòng cháy, chữa cháy và quy định liên quan;

c) Lãnh đạo quản lý, người điều khiển phương tiện, người áp tải, người phục vụ liên quan đến vận chuyển VLNCN phải đáp ứng các yêu cầu về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến vận chuyển VLNCN.

d) Trừ các trường hợp vận chuyển nội bộ, việc vận chuyển VLNCN trên đường giao thông công cộng phải được cơ quan có thẩm quyền thẩm tra, cấp giấy phép vận chuyển VLNCN. Trình tự, thủ tục cấp giấy phép vận chuyển VLNCN quy định tại Chương III, Nghị định 39.

2. Trong quá trình hoạt động, ngoài các quyền và nghĩa vụ do pháp luật quy định, tổ chức, cá nhân vận chuyển VLNCN có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện việc vận chuyển VLNCN đúng quy định trong giấy phép vận chuyển. Phải kiểm tra tình trạng hàng hóa, phương tiện vận chuyển trước khi xuất phát hoặc sau mỗi lần dừng đỗ, khắc phục ngay các hư hỏng nếu có;

b) Chỉ được tiến hành vận chuyển khi trên phương tiện vận chuyển có đầy đủ biểu trưng, báo hiệu nguy hiểm và các yêu cầu về sắp xếp, bao bì, nhãn mác hàng hóa vận chuyển thỏa mãn quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm, quy định, quy chuẩn liên quan về vận chuyển VLNCN;

c) Xây dựng biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố khẩn cấp, phương án bảo vệ an ninh trật tự và biện pháp chữa cháy, biện pháp xử lý, liên hệ và phối hợp với

chính quyền địa phương trong các trường hợp khẩn cấp khi phương tiện gặp sự cố trên đường vận chuyển VLNCN;

d) Phải có người áp tải được trang bị công cụ hỗ trợ khi vận chuyển VLNCN. Người áp tải cùng với người điều khiển phương tiện chịu trách nhiệm bảo quản và bảo vệ hàng hóa trong suốt quá trình vận chuyển;

đ) Trừ các trường hợp khẩn cấp theo quy định tại điểm e khoản này, cấm vận chuyển VLNCN xuyên qua trung tâm các khu vực đô thị, đông dân cư vào các giờ cao điểm; không dừng đỗ phương tiện vận chuyển tại các địa điểm đông dân cư, gần các trạm xăng dầu; không bốc, dỡ, chuyển hàng hoặc thay đổi điểm dừng, đỗ, tuyến đường quy định trong giấy phép vận chuyển;

e) Trong trường hợp phương tiện vận chuyển bị sự cố, tai nạn, cháy nổ hoặc bị cản trở giao thông, người áp tải và người điều khiển phương tiện phải thực hiện ngay lập tức việc khoanh vùng an toàn, thiết lập cảnh báo ngăn chặn sự tụ tập, xâm nhập trái phép và loại trừ các khả năng xuất hiện nguồn lửa trong khu vực sự cố, tránh nguy hiểm cho người đang tham gia giao thông, thông báo ngay với chính quyền địa phương khu vực có sự cố để được hỗ trợ xử lý.

Mục 5

HUẤN LUYỆN VỀ KỸ THUẬT AN TOÀN TRONG HOẠT ĐỘNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 24. Đối tượng huấn luyện

1. Lãnh đạo tổ chức, người quản lý các bộ phận liên quan trực tiếp đến hoạt động VLNCN.

2. Chỉ huy nổ mìn, thợ mìn.

3. Thủ kho, người điều khiển phương tiện, người áp tải vận chuyển VLNCN.

Điều 25. Nội dung huấn luyện kỹ thuật an toàn trong hoạt động VLNCN

Các đối tượng cần huấn luyện được huấn luyện kỹ thuật an toàn theo các điều kiện, nội dung được quy định tại chương II của Thông tư số 23/2009/TT - BCT và quy chuẩn 02: 2008/BCT.

Điều 26. Cấp Giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn VLNCN

Sở Công Thương kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn VLNCN cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở, Giấy chứng nhận có giá trị trong thời hạn 2 năm. Trường hợp thay đổi về điều kiện hoạt động, Sở Công Thương có trách nhiệm huấn luyện bổ sung các nội dung liên quan đến việc thay đổi điều kiện hoạt động; kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận.

Mục 6

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 27. Báo cáo trong trường hợp bất thường

Tổ chức, cá nhân, người liên quan đến hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền trong các trường hợp sau:

1. Trong vòng 24 giờ, báo cáo cơ quan công an địa phương nơi tiến hành hoạt động VLNCN khi xảy ra xâm nhập trái phép khu vực chứa VLNCN hoặc có mất cắp, thất thoát không rõ lý do hoặc nghi ngờ có thất thoát VLNCN.
2. Trong vòng 24 giờ, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Công Thương về việc chấm dứt hoạt động VLNCN hoặc các tai nạn, sự cố xảy ra trong hoạt động VLNCN. Báo cáo bằng văn bản sau 48 giờ, kể từ khi chấm dứt hoạt động VLNCN hoặc xảy ra tai nạn, sự cố.

Điều 28. Báo cáo định kỳ hoạt động VLNCN

1. Tổ chức hoạt động sử dụng VLNCN có trách nhiệm báo cáo Sở Công Thương, Công an tỉnh trước ngày 25 tháng 6 đối với báo cáo sáu tháng và trước ngày 25 tháng 12 đối với báo cáo năm về số lượng, chủng loại VLNCN bảo quản, sử dụng và các vấn đề liên quan.
2. Định kỳ 6 tháng, hàng năm Sở Công Thương báo cáo Bộ Công Thương về tình hình quản lý, kinh doanh cung ứng và sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh.

Chương IV

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 29. Trách nhiệm của Sở Công Thương

Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về VLNCN trên địa bàn tỉnh có nhiệm vụ:

1. Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng liên quan xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn về hoạt động VLNCN tại địa phương; thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm về quản

lý, kinh doanh cung ứng, sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh theo các quy định của pháp luật.

VLNCN do cơ quan chức năng tịch thu được từ các hành vi vi phạm pháp luật và do nhân dân giao nộp, cơ quan chức năng báo cho Sở Công Thương thống nhất xử lý.

2. Tiếp nhận hồ sơ, chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành thẩm định đề cấp mới, gia hạn, thu hồi giấy phép sử dụng VLNCN cho các tổ chức có nhu cầu sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh và được uỷ quyền ký cấp các giấy phép trên. (Các đơn vị đã có giấy phép sử dụng VLNCN do Bộ Công Thương hoặc Bộ Quốc phòng cấp thì trước khi sử dụng phải đăng ký với Sở Công Thương theo quy định).

Điều 30. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Tổ chức kiểm tra, cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự, an toàn phòng cháy, chữa cháy cho các tổ chức hoạt động VLNCN trước khi Sở Công Thương cấp Giấy phép sử dụng VLNCN. Kiểm tra, cấp giấy phép vận chuyển VLNCN.

2. Phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra việc thực hiện các quy định về an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động VLNCN.

Điều 31. Xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định về hoạt động VLNCN, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt hành chính theo quy định tại Nghị định số 64/2005/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý VLNCN hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, trường hợp gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các Giấy phép sử dụng VLNCN đã cấp cho các đơn vị trước ngày quy định này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện theo thời hạn quy định của Giấy phép đã cấp.

2. Các đơn vị đang hoạt động VLNCN phải xây dựng kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố theo quy định của Nghị định 39, thời hạn hoàn thành trước 31 tháng 12 năm 2009.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lô Ích Giang